

Số: **836** /QĐ-BCĐ

Bắc Kạn, ngày **09** tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Sổ tay Hướng dẫn thực hiện lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có sự tham gia, theo định hướng thị trường (MOP-SEDP) cấp huyện

BAN CHỈ ĐẠO DỰ ÁN CSSP TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 2000001753 cho dự án “Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ” tỉnh Cao Bằng và Bắc Kạn ký ngày 24/3/2017 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quỹ Quốc tế về Phát triển nông nghiệp (IFAD);

Căn cứ Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 13/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê Văn kiện dự án “Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ” tỉnh Bắc Kạn vay vốn Quỹ quốc tế về phát triển nông nghiệp (IFAD);

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt dự án “Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ” tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Văn kiện dự án, điều chỉnh nội dung Quyết định phê duyệt văn kiện và Quyết định phê duyệt dự án CSSP tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 31/8/2016, Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 và Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 2/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Văn kiện dự án “Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ” tỉnh Bắc Kạn vay vốn Quỹ quốc tế về phát triển nông nghiệp (IFAD);

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo dự án “Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ” (CSSP) tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá giữa kỳ đã được IFAD thống nhất với UBND 02 tỉnh Cao Bằng và Bắc Kạn tại cuộc họp tổng kết nhiệm vụ đánh giá ngày 29/7/2020;

Theo đề nghị của Ban Thực thi dự án CSSP - Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 16/TTr-BTT ngày 25/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Sổ tay Hướng dẫn thực hiện lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có sự tham gia, theo định hướng thị trường (MOPSEDP) cấp huyện với các nội dung chính như sau:

1. Tên sổ tay: Sổ tay Hướng dẫn thực hiện lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có sự tham gia, theo định hướng thị trường (MOP-SEDP) cấp huyện.

2. Mục đích xây dựng Sổ tay: Hướng dẫn những nguyên tắc, phương pháp tiếp cận, quá trình triển khai và các công cụ trong quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có sự tham gia, theo định hướng thị trường tại cấp huyện.

3. Các nội dung chính của Sổ tay:

Sổ tay gồm 03 phần:

Phần I: Tổng quan.

Phần II: Các bước lập MOP-SEDP cấp huyện.

Phần III: Hệ thống mẫu, biểu.

4. Đối tượng sử dụng chính của Sổ tay: Thành viên của Tổ công tác hỗ trợ lập kế hoạch tỉnh, huyện; Ban Điều phối Dự án CSSP tỉnh, huyện; Ban Thực thi dự án CSSP - Sở Kế hoạch và Đầu tư; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

(Đính kèm Sổ tay Hướng dẫn thực hiện lập MOP-SEDP cấp huyện)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Ban Điều phối dự án CSSP tỉnh; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Pắc Nặm, Ngân Sơn, Ba Bể, Na Rì và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

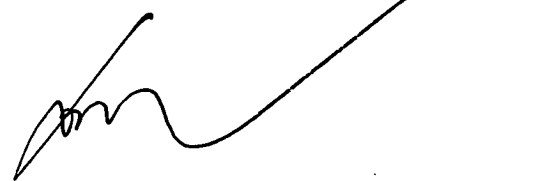
Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô. Thất);
- UBND các huyện: Pắc Nặm, Ngân Sơn, Ba Bể, Na Rì;

Gửi bản giấy:

- Sở KH&ĐT;
- BDPDA CSSP tỉnh;
- Lưu VT, HàNN.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đỗ Thị Minh Hoa**



ỦY BAN NHÂN TỈNH BẮC
KẠN
BAN CHỈ ĐẠO DỰ ÁN CSSP



SỔ TAY

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
LẬP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ
HỘI CÓ SỰ THAM GIA, THEO ĐỊNH HƯỚNG
THỊ TRƯỜNG (MOP-SEDP) CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Quyết định số 836 /QĐ-BCĐ ngày 09/6/2021)

Bắc Kạn, tháng 5 năm 2021

MỤC LỤC

MỤC LỤC	4
PHẦN I: TỔNG QUAN	5
PHẦN II: CÁC BƯỚC LẬP MOP-SEDP CẤP HUYỆN.....	7
I. Khái quát chung.....	7
II. Các bước thực hiện.....	7
PHẦN III:HỆ THỐNG BIỂU MẪU.....	16
Mẫu 1: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.....	17
Mẫu 2: Báo cáo đánh giá hiện trạng của ngành.....	23
Mẫu 3: Đề cương kế hoạch ngành.....	24
Mẫu 4: Đề cương kế hoạch PTKTXH theo định hướng thị trường của huyện.....	26

Phần I: TỔNG QUAN

Quan điểm về lập Kế hoạch phát triển KTXH cấp huyện: Cấp huyện là đơn vị hành chính bậc hai (đơn vị bậc một là tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương), dùng để chỉ các đơn vị hành chính tương đương với huyện bao gồm: Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội là công cụ của Nhà nước để định hướng phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia, một địa phương trong một khoảng thời gian nhất định. Nội dung chủ yếu của kế hoạch bao gồm xác định tầm nhìn, mục tiêu chỉ tiêu và cân đối nguồn lực, phương án kế hoạch lựa chọn để thực hiện mục tiêu và chương trình kế hoạch triển khai thực hiện.

Do đó, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) cấp huyện là bản kế hoạch thể hiện tính chiến lược toàn diện, đồng thời cũng là kế hoạch hành động nhấn mạnh các chương trình đầu tư cụ thể của địa phương.

Tính chiến lược là gì: Đặc điểm chiến lược trong kế hoạch là việc thể hiện rõ hướng đi, các nhiệm vụ ưu tiên của địa phương như: Hướng tới tăng trưởng, tập trung vào ổn định sinh kế hay các lựa chọn mang tính ràng buộc với công tác điều chỉnh nguồn lực phát triển sau này. Những lựa chọn này thường được xác định dựa trên cân nhắc tập thể về lợi thế, tiềm năng, điểm yếu, điểm mạnh, cơ hội, thách thức của địa phương trong phát triển KT-XH nói chung. Tính chiến lược đảm bảo sự định hướng, tập trung của kế hoạch vào các mũi nhọn thay vì dàn trải như thường thấy trong các kế hoạch hành động của cấp xã.

Biến đổi khí hậu là gì: Là biến đổi của khí hậu được quy trực tiếp hoặc gián tiếp do hoạt động của con người làm thay đổi thành phần của khí quyển toàn cầu và sự thay đổi này được cộng thêm vào khả năng biến động tự nhiên của khí hậu quan sát được trong những thời kỳ có thể so sánh được.

Những ảnh hưởng có hại của biến đổi khí hậu nghĩa là những biến đổi trong môi trường vật lý hoặc sinh học do những biến đổi khí hậu gây những ảnh hưởng có hại đáng kể đến thành phần, khả năng phục hồi hoặc sinh sản của các hệ sinh thái tự nhiên và được quản lý hoặc đến hoạt động của các hệ thống kinh tế - xã hội hoặc đến sức khỏe và phúc lợi của con người. (Theo công ước chung của LHQ về biến đổi khí hậu).

Lập Kế hoạch phát triển KT-XH định hướng thị trường: Là việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có sự tham gia, hướng tới thị trường dựa trên hệ thống thông tin thị trường và cơ hội thị trường

Lồng ghép trong quá trình lập kế hoạch: Là việc đánh giá các yếu tố giúp hình thành nên bản kế hoạch của mỗi địa phương dưới góc độ ảnh hưởng của chủ đề lồng ghép (biến đổi khí hậu, tác động thị trường...) nhằm lựa chọn được các giải pháp hiệu quả, phát huy được các tác động tốt cho mục đích phát triển KT-XH trong khi giảm thiểu được những tác động tiêu cực của chủ đề lồng ghép gây ra trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH sau này.

Lồng ghép phổ quát: Các chủ đề lồng ghép được sử dụng trong tài liệu này là những vấn đề mang tính thời sự và tương đối phức tạp. Quá trình lập kế hoạch thường diễn ra với sự tham gia của nhiều bên trong đó đa số các bên không có nhiều thời gian cũng như chuyên môn sâu để bàn bạc thấu đáo từng nội dung liên quan đến chủ đề lồng ghép. Do vậy, để phù hợp quy trình khung, những nội dung cân nhắc lồng ghép trong phạm vi tài liệu này chỉ được đánh giá ở mức độ sơ bộ hay còn gọi là phổ quát với những mặt có thể tạo ra tác động dễ thấy đối với đời sống kinh tế - xã hội của địa phương nhằm tìm ra những giải pháp có sự đồng thuận cao nhằm khắc phục được một phần vấn đề tiêu cực do chủ đề lồng ghép gây ra. Trong trường hợp cần thiết, việc thu thập thông tin từ quá trình lập kế hoạch sẽ giúp chuẩn bị cho công tác khảo sát, phân tích chuyên sâu sau này.

Phần II: CÁC BƯỚC LẬP MOP-SEDP CẤP HUYỆN

“Bản chất của quá trình lập kế hoạch là việc làm rõ được năng lực thực hiện hiện tại, phân tích được sự biến động chung trong tương lai từ đó chỉ ra được hướng phát triển mong đợi theo giai đoạn là gì nhằm xác định các kế hoạch hành động theo năm. Đi kèm với việc xác định các giải pháp mang tính dẫn hướng, việc chỉ ra khung nguồn lực và các giải pháp khai thác nguồn lực là điều vô cùng quan trọng để đảm bảo tính khả thi của kế hoạch”.

I. Khái quát chung

Theo quan điểm lý thuyết, lập kế hoạch, bắt kể cho giai đoạn ngắn hay dài đều dựa trên việc “Hiểu rõ, định vị được vị trí hiện tại của chủ thể lập kế hoạch từ đó xác định mục tiêu và cách để đạt được mục tiêu sau thời kỳ kế hoạch”. Các giai đoạn chính trong quá trình lập kế hoạch mang tính chiến lược bao gồm:

Định vị hiện tại: Chúng ta đang ở đâu? Những vấn đề chung trong các lĩnh vực là gì? Điều gì đã đạt được, điều gì chưa? Nguyên do là gì? Mức độ đạt được các mục tiêu đặt ra so với dự kiến trong kỳ kế hoạch trước là gì? Đánh giá các chỉ tiêu định hướng chính.

Dự báo tương lai: Những biến động lớn trong tương lai là gì? Về Kinh tế, Chính trị, Xã hội, Môi trường, An ninh? Chúng sẽ có những tác động lớn nào đối với điều kiện phát triển của địa phương? Các biến động vùng lân cận, quốc gia, quốc tế? Xu hướng phát triển Khoa học công nghệ? Thị trường có những điều chỉnh gì? Tâm lý tiêu dùng thay đổi ra sao? Biến đổi khí hậu sẽ ra sao? Tất cả những yếu tố này sẽ có tác động như thế nào đối với ngành/địa phương trong việc thực hiện các chức năng được quy định?

Xác định chiến lược: Với những yếu tố này, khả năng phát triển của chúng ta trong thời gian tới là gì? Lạc quan, bi quan, hay duy trì đã thực hiện hiện tại?

Xác định Mục tiêu và phương án phát triển: ưu tiên của chúng ta trong giai đoạn kế hoạch tới là gì? Có điều gì cần phải thay đổi so với chiến lược phát triển chung? Lý do là gì?

Xác định khung hoạt động: Chúng ta sẽ thực hiện hoạt động theo phân kỳ ra sao? Nếu không đạt được thì giải pháp điều chỉnh là gì? Nếu đạt được thì giải pháp thúc đẩy là gì? Các giải pháp nguồn lực là gì?

II. Các bước thực hiện

Tóm tắt các bước thực hiện:

Bước	Nội dung	Dự kiến thời gian	Trách nhiệm thực hiện
Bước 1	Chuẩn bị, đánh giá hiện trạng và dự báo sơ bộ	Tháng 5	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Các phòng ban chuyên môn của huyện

Bước	Nội dung	Dự kiến thời gian	Trách nhiệm thực hiện
Bước 2	Hội nghị định hướng kế hoạch	Tháng 6	UBND huyện, các phòng, ban, xã doanh nghiệp, HTX, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh
Bước 3	Xây dựng kế hoạch huyện	Tháng 6 - 7	Phòng tài chính kế hoạch và các ngành, xã
Bước 4	Tổng hợp, hoàn thiện và thông qua Kế hoạch huyện	Tháng 7-8	UBND huyện, các phòng, ban, xã doanh nghiệp, HTX, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh
Bước 5	Cập nhật, hoàn thiện, thông qua, ban hành Kế hoạch	Tháng 8-12	Phòng tài chính kế hoạch và các ngành, xã

1. Bước 1: Chuẩn bị, đánh giá hiện trạng và dự báo sơ bộ

Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội theo định hướng thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu hàng năm gửi các huyện (Mẫu 1).

UBND huyện ban hành Văn bản yêu cầu các phòng ban liên quan xây dựng báo cáo nộp về phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp để chuẩn bị cho Hội nghị định hướng công tác Lập kế hoạch.

Các đơn vị xây dựng báo cáo đánh giá mức độ đạt được các nhiệm vụ kế hoạch của đơn vị mình trong kỳ trước gồm các nội dung: (1) Rà soát việc đạt được các chỉ tiêu kế hoạch, phân tích nguyên nhân, chú trọng các nguyên nhân chủ quan; (2) Rà soát kết quả thực hiện các hoạt động đầu tư chung, đánh giá nguyên nhân của việc đạt/chưa đạt, chú trọng các nguyên nhân chủ quan, thiếu sót về cơ chế pháp lý, phản hồi của người dân.

Có 2 công đoạn thực hiện như sau:

1.1. Đánh giá của các ban, ngành cấp huyện

Bất cứ đơn vị nào được giao ngân sách thực hiện nhiệm vụ cũng phải thực hiện nhiệm vụ này. Cách thức thực hiện phần này như sau:

+ Làm rõ các chức năng chính của ngành trong cơ cấu tổ chức của chính quyền trong đó chú ý đến vai trò: (1) Kiến tạo (định hướng, duy trì, phát triển, củng cố môi trường phát triển cho các lực lượng xã hội) và (2) Phục vụ (ngành đã khai thác ngân sách, vốn xã hội hóa để phục vụ người dân ở những mặt nào, dịch vụ nào).

+ Đánh giá hiệu quả của ngành trong các chức năng này, phân tích nguyên nhân, lý do của việc đạt được, không đạt được hiệu quả như mong muốn. Chú ý tránh các nguyên nhân khách quan mà chủ yếu đánh giá các nguyên nhân chủ quan, điều gì ngành và các đơn vị liên quan đã không/có đảm bảo mà dẫn đến thực tế đạt/không đạt mục tiêu mong muốn.

+ Dự báo các biến động trong tương lai: Thực hiện các phân tích nhằm làm rõ trong tương lai, các biến động nào sẽ gây tác động đến việc thực hiện chức năng ngành? Những chức năng nào sẽ cần tập trung thúc đẩy tăng cường. Các mặt đánh giá bao gồm:

- Biến động chính trị - xã hội - an ninh: Dự kiến trong kỳ kế hoạch tới, sẽ có những biến động chính trị (thay đổi lãnh đạo, điều chỉnh cơ cấu tổ chức, phân cấp, phân quyền, thay đổi nhận thức xã hội của cộng đồng, biến động lao động...) Quốc gia, vùng, địa phương nào? Chúng sẽ có những tác động nào, tích cực, tiêu cực đến hoạt động của ngành, mức độ tác động?

- Biến động về môi trường: Đánh giá các tác động đến môi trường của các ngành, lĩnh vực hay tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, lĩnh vực?

- Phát triển khoa học kỹ thuật: Những xu hướng biến động về khoa học kỹ thuật nào sẽ tác động đến ngành, tập quán của cộng đồng?

- Biến động thị trường: Những nhóm hàng hóa nào dự kiến sẽ có những thay đổi, khả năng ảnh hưởng cao, thấp, tập quán tiêu dùng thay đổi ra sao? Những yêu cầu chung về các sản phẩm hàng hóa là gì?

Bảng biểu thông tin liên quan:

+ Chỉ tiêu phát triển ngành được giao theo kỳ kế hoạch: Sử dụng mẫu danh sách các chỉ tiêu kế hoạch chung của địa phương theo thông lệ.

+ Tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ theo chức năng được giao.

Gợi ý về cách làm:

Để thực hiện các nội dung này (đặc biệt là phần đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ), cơ quan quản lý ngành nên tổ chức họp nội bộ, phổ biến nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc và bố trí thời gian để họ thực hiện.

Sau khi các đơn vị trực thuộc hoàn thành kết quả, đơn vị quản lý phát triển ngành cần tổng hợp chung thành báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của ngành theo bố cục chung như trong **Mẫu 2** và gửi cho phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp.

1.2. Đánh giá các chỉ tiêu liên quan:

Phòng Tài chính - Kế hoạch kết hợp với đơn vị thống kê thực hiện thu thập các số liệu phát triển tổng hợp theo chuỗi và tiến hành dự báo các chỉ tiêu theo phương pháp chuỗi xu thế nhằm làm rõ:

+ Khả năng đạt được các chỉ số phát triển trong kỳ kế hoạch tới.

+ Khả năng phân bổ nguồn lực nguồn lực phát triển giai đoạn và cơ cấu huy động nguồn lực: Ngân sách trung ương/địa phương/nguồn lực trong dân và nguồn lực huy động từ doanh nghiệp địa phương, trong nước, nước ngoài.

1.3. Đánh giá tiềm năng thị trường:

Đây là nhiệm vụ có tính then chốt, đặc biệt đối với những địa phương mà nông nghiệp vẫn đóng vai trò chủ đạo. Đơn vị chịu trách nhiệm phối hợp đánh giá tiềm năng thị trường là phòng Nông nghiệp và PTNT và phòng Kinh tế hạ tầng (bộ phận phụ trách phát triển thương mại và dịch vụ). Nội dung đánh giá căn cứ vào các Kế hoạch nâng cấp chuỗi giá trị (VCAP)¹ của huyện.

+ Các nhóm thị trường chính đối với các sản phẩm nông sản, dịch vụ trên địa bàn huyện, các vùng tiêu thụ chủ yếu.

+ Năng lực tiêu thụ các loại sản phẩm và yêu cầu của từng nhóm thị trường đối với các sản phẩm khác nhau về các hình thức sản xuất, chế biến, hình thức cung ứng, giá cả...;

+ Những mặt hàng khác có tiềm năng phát triển của địa phương trong tương lai.

1.4. Tổng hợp thông tin:

Từ các nguồn thông tin do các ban/ngành cấp huyện cung cấp, Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp thành báo cáo thực hiện nhiệm vụ kỳ hiện tại và dự báo các yếu tố ảnh hưởng.

2. Bước 2: Hội nghị định hướng Kế hoạch

Từ kết quả đánh giá hiện trạng và dự báo tình hình phát triển ngành đã được tổng hợp và căn cứ vào thông tin các VCAP cấp huyện, xã, phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu tổ chức Hội nghị định hướng kế hoạch nhằm xác định chiến lược phát triển kế hoạch theo đó, Hội nghị sẽ:

+ Thảo luận về các điểm mạnh/yếu, cơ hội, thách thức đối với tình hình phát triển KT-XH của huyện trong giai đoạn kế hoạch;

+ Lựa chọn phương án phát triển;

+ Xác định các chỉ tiêu phát triển kế hoạch.

Cách thức thực hiện như sau:

Thời gian thực hiện: 01 ngày.

Mục đích và nội dung: Hội nghị giúp các bên hiểu rõ tình hình kỳ hiện tại cũng như những dự báo về kỳ kế hoạch; trên cơ sở đó, cùng đưa ra các quyết định về phương hướng phát triển chủ yếu trong kỳ kế hoạch của huyện thông qua sự đóng góp trí tuệ của toàn bộ đại diện chính quyền địa phương, doanh nghiệp, HTX, chính quyền, người dân, nhà khoa học... trên địa bàn huyện. Đây là căn cứ để các ngành, các xã tiến hành xây dựng kế hoạch hành động chi tiết. Hội nghị cần đạt được các kết quả sau: Các đại biểu tham dự hiểu rõ về tình hình KT-XH của huyện, những kết quả, tồn tại và bối cảnh KT-XH trong thời gian tới;

➤ Quyết định được phương hướng phát triển chủ đạo của huyện kỳ kế hoạch;

¹ Các huyện cần ưu tiên xây dựng và phê duyệt các VCAP trước khi triển khai lập kế hoạch phát triển KTXH

➤ Xác định được các chỉ tiêu KT-XH chủ yếu làm căn cứ để các đơn vị liên quan xây dựng thành các hoạt động cụ thể.

Thành phần tham gia:

+ Lãnh đạo huyện: Đại diện Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện, ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch/Tổ công tác lập kế hoạch cấp huyện; Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch phụ trách kinh tế) là người chủ trì hội nghị.

+ Đại diện lãnh đạo các phòng ban, ngành đoàn thể cấp huyện; UBND các xã; các doanh nghiệp, HTX, các cơ quan nghiên cứu khoa học (nếu có) trên địa bàn.

+ Đại diện một số Sở, ban, ngành cấp tỉnh;

+ Đại diện Ban Điều phối dự án CSSP tỉnh;

+ Đại diện Ban Thực thi dự án CSSP - Sở Kế hoạch và Đầu tư;

+ Các cán bộ chuyên trách Ban Điều phối dự án CSSP huyện.

Các hoạt động cụ thể:

➤ Trước khi tổ chức hội nghị ít nhất 1 tuần, Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi dự thảo Kế hoạch định hướng của huyện cho các bên nghiên cứu trước.

➤ Nội dung chính của Hội nghị bao gồm:

+ Đánh giá tóm tắt tình hình thực hiện kế hoạch kỳ báo cáo và ước thực hiện toàn giai đoạn đối với các chỉ tiêu định hướng theo Nghị quyết HĐND huyện về kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm kỳ báo cáo;

+ Các thành viên Tổ xây dựng kế hoạch/Tổ công tác lập kế hoạch hỗ trợ các nhóm thảo luận, giải đáp những khúc mắc và tiến hành tổng hợp kết quả thảo luận của từng nhóm.

+ Trên cơ sở phương hướng phát triển đã được đồng thuận qua quá trình thảo luận, Hội nghị xác định các chỉ tiêu phát triển KT-XH trọng tâm của huyện. Chú ý xây dựng các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ trên cơ sở các VCAP (nếu có) và kết quả đánh giá thị trường do phòng Nông nghiệp và PTNT và phòng Kinh tế hạ tầng thực hiện.

➤ Căn cứ kết quả của Hội nghị, Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Tổ xây dựng kế hoạch/Tổ công tác lập kế hoạch tổng hợp các nội dung đã thống nhất, chỉnh sửa, bổ sung những điểm còn thiếu hoặc không phù hợp, cập nhật các chỉ tiêu định hướng, hoàn thiện dự thảo kế hoạch định hướng phát triển KT-XH huyện kỳ kế hoạch, trình Chủ tịch UBND huyện ký.

➤ Phòng Tài chính - Kế hoạch chuẩn bị và gửi hướng dẫn xây dựng kế hoạch chi tiết kèm kế hoạch định hướng phát triển KT-XH huyện kỳ kế hoạch cho các phòng, ban chuyên môn và tổ chức đoàn thể xã hội trong huyện, các xã; hỗ trợ, hướng dẫn các phòng, ban liên quan và các xã xây dựng và rà soát kế hoạch đầu tư.

Cách lựa chọn các chỉ tiêu KT-XH định hướng:

+ Các chỉ tiêu định hướng là những chỉ tiêu được huyện lựa chọn sao cho có thể phản ánh khái quát nhất tình hình kinh tế, xã hội, tổ chức chính quyền, an ninh quốc phòng cũng như các mục tiêu ưu tiên của huyện. Không nên đưa quá nhiều chỉ tiêu cụ thể do các ngành quản lý vào khung chỉ tiêu định hướng, trừ trường hợp chỉ tiêu đó được xác định là chỉ tiêu ưu tiên của huyện.

+ Tùy theo điều kiện thực tiễn của huyện, các chỉ tiêu này có thể bao gồm: Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, cơ cấu các ngành kinh tế chính, tỷ lệ nghèo, thu nhập bình quân đầu người, nhu cầu vốn đầu tư, khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư...).

3. Bước 3: Xây dựng kế hoạch năm N+1

3.1. Hướng dẫn cấp xã và các đơn vị liên quan:

Trên cơ sở các nhiệm vụ ưu tiên đã xác định trong bước 2, Phòng Tài chính - Kế hoạch ban hành văn bản định hướng công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có sự tham gia theo định hướng thị trường (MOPSEDP cấp xã) thích ứng biến đổi khí hậu cho các xã trong huyện.

- Ban, ngành cấp huyện cụ thể hóa được các giải pháp ưu tiên thành chương trình hành động riêng của ngành và lồng ghép thêm các ý kiến của xã sẽ được tổng hợp sau khi thực hiện tham vấn, lấy ý kiến nhân dân.

3.2. Tổng hợp nhu cầu của cộng đồng:

Trên cơ sở văn bản định hướng của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, các xã tổ chức triển khai MOPSEDP thích ứng với biến đổi khí hậu tại cấp xã.

Sau khi có kết quả triển khai MOPSEDP, các xã gửi kết quả cho Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp.

3.3. Hợp thống nhất danh mục dự án ưu tiên:

Thời gian thực hiện: 01 ngày.

Thành phần: Lãnh đạo UBND huyện; Lãnh đạo phòng, ban chuyên môn của huyện; Tổ công tác lập kế hoạch cấp huyện; Ban Điều phối dự án CSSP huyện; Lãnh đạo UBND các xã.

Các nhiệm vụ chính như sau:

+ Dựa trên danh mục đề xuất kế hoạch ưu tiên do các ngành xây dựng **Mẫu 3**, Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp thành khung kế hoạch hoạt động **Mẫu 4.1**. trình UBND huyện xem xét, thảo luận và thống nhất.

+ Căn cứ khung đề xuất hoạt động do Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, Chủ tịch UBND huyện triệu tập cuộc họp bao gồm lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn, lãnh đạo UBND xã để thống nhất danh mục các dự án/hoạt động quan trọng cần tập trung thực hiện trong năm tới. Cuộc họp tập trung vào các nội dung sau:

- Đánh giá sự phù hợp của từng hoạt động đề xuất, khả năng huy động được nguồn lực và xác định nguồn lực thực hiện.

- Xem xét bác bỏ hoạt động nếu đơn vị đề xuất không thể giải trình hoặc cung cấp được thông tin rõ ràng về hoạt động đề xuất.

Các hoạt động có thể xác định được nguồn lực, có tính khả thi cao, đã nằm trong chương trình đầu tư công trung hạn sẽ chuyển vào khung kế hoạch hoạt động. Trong trường hợp chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn thì thực hiện các thủ tục cần thiết để bổ sung; các hoạt động chưa rõ nguồn lực thực hiện đưa vào khung kế hoạch đề xuất để vận động đầu tư (đây cũng chính là danh mục hoạt động tiềm năng để đưa vào kế hoạch của năm $N+1$ hoặc bổ sung trong năm N^2+1 và thường là danh mục các dự án cần chuẩn bị để phê duyệt đưa vào kế hoạch theo lộ trình trước 30 tháng 10 hàng năm).

- Sắp xếp ưu tiên hoạt động trong khung kế hoạch hoạt động.

3.4. Dự thảo kế hoạch của huyện:

Các nhiệm vụ chính Phòng Tài chính - Kế hoạch cần thực hiện như sau:

- Căn cứ kế hoạch định hướng, các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng theo hướng dẫn của tỉnh, khung kế hoạch hoạt động các thông tin do phòng, ban chuyên môn, các xã cung cấp, Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp dự thảo kế hoạch phát triển KT-XH huyện - **Mẫu 4 và Mẫu 4.1** và trình UBND huyện để báo cáo tỉnh.

- Khi tổng hợp, cần lưu ý tổng hợp theo nhóm ngành/lĩnh vực chính, các chỉ tiêu kế hoạch chính của ngành, không đưa các nội dung chi tiết của kế hoạch phát triển ngành vào kế hoạch huyện.

4. Bước 4: Hội nghị Kế hoạch huyện

Mục đích: Đảm bảo kế hoạch của huyện được xây dựng từ các kế hoạch ngành/xã có được sự đồng thuận cao của các bên tham gia; các xã được giải trình cụ thể về kế hoạch của xã.

Các hoạt động cụ thể:

➤ Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp kế hoạch từ các ngành theo xã và chuyển kết quả phản hồi cho xã;

➤ Dự thảo Kế hoạch phát triển KT-XH lần 2 được hoàn thiện từ tổng hợp kế hoạch ngành và khung kế hoạch hoạt động;

➤ Tổ chức Hội nghị Kế hoạch huyện với sự tham gia đầy đủ của các cơ quan ban ngành cấp huyện, đại diện lãnh đạo UBND các xã để thông qua kế hoạch lần 2 của huyện trước khi trình tỉnh.

➤ Hoàn thành dự thảo kế hoạch huyện sau hội nghị.

4.1. Tổ chức Hội nghị Kế hoạch huyện:

Thời gian thực hiện: 01 ngày.

Thành phần tham gia:

² N là năm tiến hành lập kế hoạch

+ Lãnh đạo huyện uỷ; HĐND huyện; UBND huyện, lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện, lãnh đạo UBND các xã; các doanh nghiệp, HTX; các cơ quan nghiên cứu khoa học (nếu có) trên địa bàn;

- + Tổ công tác lập kế hoạch cấp huyện;
- + Đại diện một số Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- + Đại diện Ban Điều phối dự án CSSP tỉnh;
- + Đại diện Ban thực thi dự án CSSP Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- + Các cán bộ chuyên trách Ban Điều phối dự án CSSP huyện.

Chủ trì: Lãnh đạo UBND huyện với sự hỗ trợ của Phòng Tài chính - Kế hoạch và Tổ xây dựng kế hoạch/Tổ công tác cấp huyện.

Các hoạt động cụ thể:

➤ Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo tóm tắt dự thảo Kế hoạch cấp huyện, nhấn mạnh tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức, kết quả Hội nghị xây dựng Kế hoạch định hướng và phương án phát triển của huyện trong kỳ kế hoạch tới.

➤ Thực hiện thảo luận về các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng, các chương trình hoạt động quan trọng, tiến hành tổng hợp ý kiến, điều chỉnh khung kế hoạch và tổ chức sắp xếp ưu tiên, phân bổ các nguồn ngân sách huyện có thể chủ động cho các hoạt động ưu tiên.

➤ Đại diện từng phòng, ban chuyên môn trực tiếp giải trình các vấn đề liên quan đến quá trình rà soát, tổng hợp kế hoạch xã.

4.2. Hoàn thành dự thảo kế hoạch huyện:

+ Căn cứ kết quả Hội nghị Kế hoạch huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch hoàn thiện dự thảo kế hoạch huyện lần 2 để báo cáo UBND huyện.

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch giải trình về phương án xác định chỉ tiêu kế hoạch, lý do, sự phù hợp, kết quả mong đợi của khung Kế hoạch hoạt động - **Mẫu 3.1** để báo cáo cơ quan cấp tỉnh khi có yêu cầu.

5. Bước 5: Cập nhật, hoàn thiện, thông qua, ban hành Kế hoạch

Mục đích: Đảm bảo kế hoạch phát triển KT-XH của huyện phản ánh đúng hiện trạng đồng thời ghi nhận đầy đủ các ý kiến tham gia/đề xuất/chỉ đạo của cấp xã/tỉnh và được pháp lý làm cơ sở bắt buộc thực hiện đối với các bên liên quan.

Các hoạt động cụ thể:

5.1. Cập nhật, chỉnh sửa và hoàn thiện bản kế hoạch:

+ Sau Hội nghị Kế hoạch huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch tiếp tục chỉnh sửa bản Kế hoạch dựa trên các thông tin được cung cấp (thông tin từ tỉnh, số liệu cập nhật về thực hiện kế hoạch, thông tin phân bổ nguồn lực, điều chỉnh kế hoạch

nếu có diễn biến bất thường...). Dự thảo kế hoạch huyện lần 3 sau khi cập nhật sẽ được trình UBND tỉnh trước ngày 15/11 trong năm lập kế hoạch.

+ Các phòng, ban chuyên môn căn cứ vào các nguồn thông tin quản lý theo ngành dọc cập nhật kế hoạch phát triển ngành mình và gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch trong đó ghi rõ những nội dung có thay đổi để dễ tổng hợp.

+ Căn cứ thông tin hướng dẫn của cấp trên, và tình hình thực tế, các xã tiếp tục cập nhật kế hoạch của mình để báo cáo cơ quan cấp trên thông qua vào kỳ họp cuối năm lập kế hoạch.

5.2. Hoàn thiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện và trình phê duyệt:

- Đầu tháng 12, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được giao chính thức cho huyện, dựa trên các nguồn cập nhật số liệu về khả năng thực hiện kế hoạch, các cán bộ Phòng Tài chính - Kế hoạch và Tổ xây dựng kế hoạch/Tổ công tác lập kế hoạch hoàn thiện Kế hoạch phát triển KT-XH của huyện, trình HĐND hoặc cơ quan quản lý cấp trên xem xét thông qua. Thủ tục trình, thẩm định, thông qua kế hoạch thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

- Sau khi Kế hoạch được chính thức thông qua, UBND huyện ra văn bản ban hành kế hoạch, giao nhiệm vụ cho các bên liên quan thực hiện kế hoạch theo các mục tiêu, chương trình hoạt động đã thống nhất đồng thời công bố công khai bản Kế hoạch phát triển KT-XH huyện để triển khai thực hiện.

- Các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện và các xã, căn cứ vào Kế hoạch phát triển KT-XH huyện để xây dựng chương trình công tác của đơn vị, tổ chức mình. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong bản Kế hoạch phát triển KT-XH huyện và chương trình công tác của các đơn vị, tổ chức sẽ là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bên vào giữa và cuối các năm thực hiện trong kỳ kế hoạch.

Mẫu 1: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Sở KH&ĐT sẽ cập nhật, điều chỉnh phù hợp theo tình hình hàng năm)

UBND TỈNH BẮC KẠN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SKHĐT-TH
V/v hướng dẫn xây dựng kế
hoạch phát triển kinh tế xã hội năm
N+1

Bắc Kạn, ngày tháng năm N

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố.

Để chuẩn bị cho công tác triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm N+1, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm N+1 với các nội dung như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM N

Căn cứ vào Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm N, các Sở, ngành và địa phương tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và dự ước cả năm, trong đó:

- Các Sở, ngành đánh giá, phân tích các kết quả đạt được, những khó khăn vướng mắc, nguyên nhân và dự ước đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển cấp tỉnh.

- UBND các huyện, thành phố đánh giá, phân tích các kết quả đạt được, những khó khăn vướng mắc, nguyên nhân và dự ước đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển cấp huyện.

1. Về tăng trưởng và phát triển kinh tế (chỉ áp dụng đối với cấp tỉnh)

Kết quả thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong 6 tháng đầu năm và dự kiến kết quả thực hiện cả năm.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

- Đánh giá tiến độ và kết quả trồng trọt; phát triển các cây trồng có giá trị cao, gắn với sản xuất hàng hóa.

- Phát triển quy mô và chất lượng chăn nuôi; phát triển theo hướng trang trại, gia trại.

- Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng; chuyển đổi rừng gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn, cấp chứng chỉ rừng; công tác quản lý và bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đặc dụng, rừng tự nhiên.

- Thực hiện Đề án môi xã, phường một sản phẩm OCOP.

- Các nội dung khác trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

3. Sản xuất công nghiệp - Xây dựng cơ bản

3.1. Sản xuất công nghiệp

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất công nghiệp.

- Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đôn đốc cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất hoạt động ổn định.

- Các nội dung khác trong sản xuất công nghiệp.

3.2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong đầu tư xây dựng cơ bản.

- Kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước.

- Các nội dung khác trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

4. Phát triển dịch vụ

4.1. Phát triển thương mại

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong phát triển dịch vụ thương mại.

- Kết quả thực hiện hoạt động thương mại; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; chỉ số giá tiêu dùng CPI.

- Hoạt động xúc tiến thương mại.

- Kết quả thực hiện xuất, nhập khẩu.

- Các nội dung khác trong hoạt động thương mại.

4.2. Phát triển du lịch

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong phát triển du lịch.

- Kết quả thực hiện phát triển du lịch; tổng lượng khách du lịch; tổng doanh thu ngành du lịch.

- Hoạt động xúc tiến du lịch.

- Các nội dung khác trong hoạt động du lịch.

5. Phát triển doanh nghiệp - Hợp tác xã

5.1. Phát triển doanh nghiệp – xúc tiến đầu tư

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.
- Kết quả thực hiện phát triển doanh nghiệp tư nhân; số doanh nghiệp thành lập mới, ngừng hoạt động, giải thể.
- Kết quả thực hiện phát triển doanh nghiệp nhà nước.
- Kết quả thực hiện thu hút, xúc tiến đầu tư.
- Các nội dung khác trong hoạt động phát triển doanh nghiệp – xúc tiến đầu tư.

5.2. Phát triển hợp tác xã

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong phát triển tập thể, hợp tác xã.
- Kết quả thực hiện phát triển hợp tác xã; số HTX thành lập mới, ngừng hoạt động, giải thể.
- Tình hình hoạt động của các HTX theo Luật HTX.
- Các nội dung khác trong hoạt động phát triển hợp tác xã.

6. Tài chính - Tiền tệ - Hoạt động ngân hàng

6.1. Thu - chi ngân sách nhà nước

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong quản lý thu – chi ngân sách.
- Kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước.
- Các nội dung khác trong hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước.

6.2. Hoạt động ngân hàng

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong hoạt động ngân hàng.
- Kết quả hoạt động ngân hàng; huy động vốn; diễn biến tín dụng.
- Các nội dung khác trong hoạt động ngân hàng.

7. Thực hiện các Chương trình MTQG

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn.
- Kết quả thực hiện các chương trình MTQG.
- Các nội dung khác trong thực hiện các Chương trình MTQG.

8. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

8.1. Giáo dục và đào tạo

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giáo dục, đào tạo; các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học; rà soát mạng lưới trường lớp học; xã hội hóa giáo dục mầm non; thực hiện kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia về giáo dục...

- Các nội dung khác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

8.2. Y tế - chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu lĩnh vực y tế; mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; thực hiện đề án xã hội hóa dịch vụ y tế; thực hiện kế hoạch xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã...

- Các nội dung khác trong lĩnh vực y tế.

8.3. Văn hóa, thể dục – thể thao

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực văn hóa, thể dục – thể thao.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu lĩnh vực văn hóa, thể dục – thể thao; thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng và phát huy các thiết chế văn hóa; phát triển phong trào văn hóa, thể dục thể thao,...

- Các nội dung khác trong lĩnh vực văn hóa, thể dục – thể thao.

8.4. Lao động, thương binh - xã hội

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực lao động, thương binh - xã hội.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu lĩnh vực lao động, đào tạo nghề, đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

- Kết quả thực hiện các chính sách người có công; chính sách bảo trợ xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em.

- Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo.

- Các nội dung khác trong lĩnh vực lao động, thương binh - xã hội.

8.5. Thông tin và truyền thông

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thông tin truyền thông; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở,...

- Các nội dung khác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

9. Khoa học công nghệ - Tài nguyên môi trường

9.1. Khoa học công nghệ

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong phát triển khoa học công nghệ.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ; ứng dụng chuyên giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong chế biến, bảo quản sản phẩm nông lâm sản; các sản phẩm nông nghiệp đã có thương hiệu, các sản phẩm trong danh mục của Đề án OCOP.

- Các nội dung khác trong phát triển khoa học công nghệ.

9.2. Tài nguyên, môi trường

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành trong quản lý tài nguyên, môi trường.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Các nội dung khác trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường.

10. Về cải cách hành chính; dân tộc - tôn giáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại tố cáo; công tác thanh niên

- Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành.

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính; kết quả thực hiện việc đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị...

- Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc - tôn giáo.

- Kết quả thực hiện công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí.

- Kết quả thực hiện công tác thanh niên.

11. Về Quốc phòng an ninh

Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội (bao gồm cả bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ).

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM N+1

Các cấp, các ngành, các địa phương dự báo, làm rõ hơn những thuận lợi, khó khăn của ngành, lĩnh vực, địa phương mình trong thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm N+1, trong đó đề nghị:

+ Các Sở, ngành có đánh giá dự báo tình hình, định hướng phát triển và hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực quản lý.

+ UBND cấp huyện trên cơ sở định hướng của tỉnh, và định hướng phát triển 5 năm của địa phương, hướng dẫn các ngành cấp huyện và cấp xã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM N+1

1. Mục tiêu tổng quát: Bám sát mục tiêu phát triển của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm đã được thông qua.

2. Dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu: Các chỉ tiêu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phải phù hợp với hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 đã được HĐND tỉnh thông qua; trong đó lưu ý đưa ra các chỉ tiêu chủ yếu, có phương pháp tính toán rõ ràng, có khả năng thu thập được, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của ngành, của tỉnh.

(Hệ thống chỉ tiêu sẽ có biểu hướng dẫn cụ thể)

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2020

Các Sở, ngành, địa phương căn cứ vào lĩnh vực quản lý, mục tiêu dự kiến đề ra, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cụ thể, tập trung vào các lĩnh vực sau:

3.1. Phát triển kinh tế

- Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.
- Thực hiện Đề án mỗi xã, phường một sản phẩm OCOP.
- Sản xuất công nghiệp.
- Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.
- Phát triển dịch vụ thương mại, xuất nhập khẩu, du lịch.
- Phát triển doanh nghiệp – Hợp tác xã.
- Tài chính - Tiền tệ - Hoạt động ngân hàng.
- Thực hiện các Chương trình MTQG.

3.2. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

- Giáo dục và đào tạo.
- Y tế - chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- Văn hóa, thể dục – thể thao.
- Lao động, thương binh - xã hội.
- Thông tin và truyền thông.
- Dân tộc và tôn giáo.

3.3. Khoa học công nghệ - Tài nguyên môi trường

- Khoa học công nghệ.
- Tài nguyên, đất đai.
- Bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3.4. Công tác nội chính

- Cải cách hành chính.
- Đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị
- Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí.

3.5. Quốc phòng an ninh

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Mẫu 2: Báo cáo đánh giá hiện trạng của ngành

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CỦA NGÀNH CẤP HUYỆN

A. Khái quát chung:

Phân tóm tắt chung tình hình thực hiện nhiệm vụ trong kỳ kết hoạch, các kết luận chung về việc đạt, không đạt nhiệm vụ, các chỉ tiêu kế hoạch lớn ngành được giao.

B. Đánh giá chi tiết:

Đánh giá cụ thể về tình hình thực hiện các chức năng ngành. Nội dung chi tiết như sau:

1. Lĩnh vực

Kết quả đạt được: (Nêu cụ thể các kết quả đạt được kèm theo các biểu thông tin thể hiện).

Tồn tại: (Nêu cụ thể các tồn tại của ngành trong thời gian qua kèm theo số liệu phân tích).

Nguyên nhân: (Phân tích các nguyên nhân gây ra, chú trọng các nguyên nhân chủ quan).

2. Lĩnh vực.... Thực hiện tương tự như trên

C. Dự báo những thay đổi trong thời gian tiếp theo

Nêu tóm tắt các biến động, thay đổi có thể có và mức độ tác động đối với ngành...

Mẫu 3: Đề cương kế hoạch ngành
 UBND HUYỆN.....
 PHÒNG NN & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG
 THÔN NĂM N+1

PHẦN I
 ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
 PHÁT TRIỂN NGÀNH NN&PTNT NĂM N

A. Đánh giá tổng quát

.....

Thuận lợi

Khó khăn, tồn tại chính

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Bảng 1 - Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

<i>Chỉ tiêu chủ yếu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Kế hoạch</i>	<i>ƯTH</i>	<i>So sánh 4/3 (%)</i>	<i>Đánh giá</i>
1	2	3	4	5	6
Tổng sản lượng lương thực	Tấn				
Tổng đàn gia súc	Con				
Trồng rừng tập trung	Ha				
Tỷ trọng chăn nuôi trong SXNN	%				
.....					

(Các nội dung chỉ tiêu các huyện điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tế của địa phương)

B. Đánh giá cụ thể theo từng lĩnh vực

1. Lĩnh vực trồng trọt

a. Kết quả đạt được:

b. Khuyết điểm, hạn chế:

2. Lĩnh vực (đánh giá tương tự như trên)

PHẦN II**DỰ BÁO DIỄN BIẾN PHÁT TRIỂN NGÀNH NĂM N+1**

1. Những thuận lợi/cơ hội cơ bản
2. Những khó khăn/thách thức chính

PHẦN III**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH NĂM N+ 1****A. Mục tiêu phát triển của ngành**

1. Mục tiêu tổng quát của ngành

Mục tiêu dài hạn:

Mục tiêu cụ thể năm:

2. Các chỉ tiêu trọng tâm của ngành

~~B. Mục tiêu cụ thể và các giải pháp cơ bản~~

1. Lĩnh vực Trồng trọt

Giải pháp 1.

Giải pháp 2:

2. Lĩnh vực (tương tự như trên)

(Các ngành khác xây dựng đề cương kế hoạch ngành theo mẫu trên)

Mẫu 4: Đề cương kế hoạch PTKTXH theo định hướng thị trường của huyện
(Mẫu tham khảo - định dạng thực tế có thể khác theo yêu cầu của địa phương)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

.... ngày tháng năm 20...

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
GIAI ĐOẠN N+1-N+5 (HOẶC NĂM)
HUYỆN

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN ... (HOẶC NĂM)

A. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

Mục tiêu của phần này nhằm đưa ra những nhận định mang tính tổng quát về tình hình KTXH của huyện giai đoạn trước đó để người đọc có thể nắm được nhanh nhất những vấn đề lớn của huyện tính đến thời điểm hiện tại cả về những mặt được và chưa được.

Các nội dung chính của phần này bao gồm

1. Những thuận lợi cơ bản

1.1. Những yếu tố bên trong

Đây là những thuận lợi hay còn gọi là điểm mạnh xuất phát từ các hoạt động có hiệu quả mà huyện đã thực hiện được trong kỳ báo cáo. Phần này chỉ nên nêu tối đa 5 điểm mạnh cơ bản trong danh sách các điểm mạnh đã được các ngành tổng kết.

Cách thức trình bày như sau:

Kết quả quan trọng: Thông thường người ta hay lầm lẫn giữa kết quả (thành tựu) với Điểm mạnh. Về lý thuyết, Kết quả/ thành tựu là hiện trạng KTXH có tính tích cực cần được nêu ra.

Điểm mạnh: Là việc các cơ quan đoàn thể của huyện đã thực hiện tốt để mang lại thành tựu đã nêu ở trên. Trong quá trình tổng hợp thông tin do các phòng ban chuyên môn/ đoàn thể cung cấp, phòng Tài chính – Kế hoạch và tổ XDKH/Tổ công tác lập kế hoạch cần phân biệt rõ giữa Kết quả/ Thành tựu với Điểm mạnh.

1.2. Những yếu tố bên ngoài

Đây là những thuận lợi có được đối với huyện do ảnh hưởng của điều kiện bên ngoài mà huyện không thể trực tiếp tác động được mà chỉ thụ hưởng lợi ích từ

nó. Những tác động này có thể xuất phát từ: (1) Thay đổi chính sách của tỉnh, trung ương, (2) Biến động kinh tế vùng và xu hướng giá cả và (3) Biến động điều kiện tự nhiên, thời tiết, thiên tai.

Chỉ nên nêu tối đa 5 điểm thuận lợi từ bên ngoài. Các thông tin cho phần này có thể lấy được từ các biểu do các ban ngành cấp huyện cung cấp. Về bản chất, thuận lợi từ bên ngoài của năm hiện tại chính là Cơ hội của năm kế hoạch trước đó.

Phần này cũng được tổng hợp một cách có lựa chọn từ các nội dung do các phòng ban chuyên ngành cung cấp.

2. Những khó khăn, tồn tại chính

Ngược lại với Thuận lợi, khó khăn chính là những mặt tiêu cực, tồn tại chưa khắc phục được hoặc cũng có thể là những ảnh hưởng không tốt từ điều kiện bên ngoài. Số tồn tại khó khăn tối đa nên đưa ra là 5.

2.1. Những yếu tố bên trong

Tương tự như tổng hợp các điểm thuận lợi, cần tổng hợp có lựa chọn thông tin từ các ban ngành cung cấp, chỉ lấy những nội dung mang tính bao trùm, tiêu cực bắt buộc phải quan tâm. Chỉ nên đưa ra tối đa 5 tồn tại cơ bản.

Cách thức trình bày như sau:

Tồn tại chủ yếu: Về lý thuyết, Tồn tại/ Vấn đề là hiện trạng KTXH tiêu cực cần phải được quan tâm giải quyết nếu không sẽ có thể gây ra những hệ lụy xấu cho điều kiện phát triển KTXH của huyện.

Điểm yếu: Là việc các cơ quan đoàn thể của huyện đã thực hiện không tốt làm cho hiện trạng tiêu cực xảy ra. Hay nói khác hơn đây là lý do gây ra tồn tại xét từ góc độ chủ quan của các Cơ quan/ ban ngành, đoàn thể cấp huyện. Chẳng hạn như việc chưa làm tròn trách nhiệm quản lý ngành hoặc chưa thực hiện được hoạt động cụ thể nào đó.

2.2. Những yếu tố bên ngoài

Tương tự như các thuận lợi từ bên ngoài, đây là những khó khăn, biến động từ ngoài gây ra ảnh hưởng tiêu cực đối với việc phát triển KTXH của huyện. Các mặt cần xem xét là: (1) Biến động về chính sách của tỉnh, trung ương, (2) Thay đổi về điều kiện phát triển kinh tế xã hội vùng và xu hướng giá cả và (3) Biến động điều kiện tự nhiên, thời tiết, thiên tai)..

3. Khái quát tình hình thiên tai trong kỳ báo cáo

Phần này giúp thể hiện bức tranh thiên tai và biến đổi khí hậu trên toàn huyện trong kỳ báo cáo với thông tin do các xã cung cấp. Phần này cần nêu được:

- + Loại hình thiên tai phổ biến qua các năm, tại khu vực nào?
- + Lĩnh vực chịu ảnh hưởng nhiều nhất, địa bàn nào? Thiệt hại ra sao?
- + Các giải pháp chủ yếu đã được áp dụng để khắc phục là gì?
- + Các biện pháp phòng ngừa nào đã được sử dụng?

4. Khái quát ngành hàng thế mạnh của địa phương

Phần này nhằm khái quát các ngành hàng chủ yếu trên địa bàn huyện, tiềm năng, năng lực và yêu cầu thị trường đối với các sản phẩm chủ yếu của huyện. Với mỗi sản phẩm, cần chú ý nêu được:

+ Mặt hàng, tiềm năng sản xuất;

+ Thị trường mục tiêu và khách hàng mục tiêu, năng lực tiêu thụ và các yêu cầu đối với sản phẩm, hàng hóa về thành phẩm, quy trình sản xuất ...vv;

5. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Trong thực tế, có thể có nhiều chỉ tiêu kế hoạch trong kế hoạch của huyện nhưng nhất thiết, nên chọn ra danh mục các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng phản ánh trọng tâm phát triển KTXH của huyện trong thời gian tới. Thông thường, đây cũng chính là các chỉ tiêu được HĐND huyện hoặc cơ quan cấp trên đưa vào Nghị quyết hàng năm để giao nhiệm vụ cho UBND huyện.

Việc lựa chọn các chỉ tiêu định hướng phù hợp giúp khắc phục được cơ bản tình trạng ô m đồm chỉ tiêu và giúp xác định các mục tiêu phát triển một cách thực chất hơn.

Chỉ tiêu định hướng có thể xác định được dựa vào:

(1) Mục tiêu ưu tiên năm tới của huyện được xác định là gì?

(2) Chức năng cơ bản của chính quyền huyện trong hỗ trợ phát triển tại địa phương là gì?

(3) Huyện được giao thực hiện những nhiệm vụ quan trọng nào.

Số lượng chỉ tiêu vừa phải sẽ giúp đảm bảo kế hoạch huyện là khả thi và có thể giám sát thực hiện được.

Cách trình bày như sau:

Phần nhận định tóm tắt về việc đạt được các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng

Bảng 1- Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

<i>Chỉ tiêu chủ yếu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Kế hoạch</i>	<i>ƯTH</i>	<i>So sánh 4/3 (%)</i>	<i>Đánh giá</i>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>

B. ĐÁNH GIÁ THEO TỪNG NGÀNH/LĨNH VỰC CỤ THỂ

Đây là phần tổng hợp thông tin do các phòng ban chuyên môn cung cấp. Nội dung này chỉ tổng hợp được khi bước vào vòng lập kế hoạch chi tiết. Phần đánh giá cụ thể này giúp cho các bên liên quan hiểu cặn kẽ hơn về tình hình phát triển theo từng ngành/ nhóm ngành/ lĩnh vực của huyện.

Cách trình bày theo Ngành cụ thể như sau:

- Tên Ngành/ Lĩnh vực:

- Các chỉ tiêu ngành quan trọng: Nên trình bày bằng Bảng số liệu/ biểu đồ. Tuy nhiên, nên giới hạn ở các chỉ tiêu quan trọng nhất của ngành 2-5 chỉ tiêu. Không đưa quá nhiều số liệu.

- Kết quả đạt được: Nêu rõ kết quả/ thành tựu nổi bật của ngành là gì? Phân tích lý do giúp đạt được kết quả, Ngành đã làm được điều gì có ý nghĩa giúp đạt được kết quả?

- Các tồn tại chính: Trình bày những hiện trạng/ tồn tại không mong muốn chủ yếu và phân tích Nguyên nhân gây ra hiện trạng tiêu cực đó dưới góc độ trách nhiệm quản lý ngành/ lĩnh vực.

1. Kinh tế

2. Văn hóa - Xã hội

3. Tài nguyên - Môi trường

4. Hoạt động của các hội, đoàn thể và Tổ chức chính quyền

5. An ninh quốc phòng

6.

PHẦN II

DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM N+1

Nếu công tác dự báo được thực hiện tốt, huyện sẽ chủ động được các giải pháp kế hoạch. Dự báo là nhiệm vụ rất khó khăn và phụ thuộc nhiều vào năng lực, tầm nhìn của người thực hiện cũng như chất lượng của bộ số liệu phục vụ dự báo. Trong trường hợp có thể, nên tham khảo ý kiến của lãnh đạo, doanh nghiệp để thực hiện nội dung này.

Phần dự báo trong bản kế hoạch phát triển-KTXH của huyện giúp phác họa được viễn cảnh về các nhân tố ảnh hưởng tới việc thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH của huyện trong năm kế hoạch sắp tới để các bên liên quan có thể có các giải pháp phát huy lợi thế, tận dụng cơ hội trong khi hạn chế/ giảm thiểu tác động của những khó khăn thách thức trong tương lai.

Đối với dự báo ngắn hạn (ví dụ đối với kế hoạch hàng năm), thông thường người ta dựa vào quan sát các khía cạnh cơ bản sau:

- Các xu hướng diễn biến chính trị - xã hội chủ yếu (quan hệ giữa các bên liên quan như thế nào? Xu thế chính trị quốc gia, vùng sẽ theo hướng ổn định, đóng hay mở? Áp lực quốc tế có khả năng tăng lên hay giảm đi?)

- Biến động kinh tế vùng (đi lên hay đi xuống);

- Biến động Chính sách (mở hay đóng, biến động thường xuyên hay có tính ổn định cao?)

- Biến động thời tiết, khí hậu (Thường có mối quan hệ xu hướng và theo quy luật vĩ mô).

Khi thực hiện dự báo, cần chú trọng tới các nguồn thông tin xu hướng có thể lượng hóa được để có thể đánh giá được chiều diễn biến (đi lên, đi xuống ...vv). Với các nội dung không thể lượng hóa thì cần xác định các câu hỏi càng đa chiều và chi tiết, cụ thể càng tốt nhằm phát hiện ra những dấu hiệu của sự thay đổi làm cơ sở để xác định nguy cơ hay yếu tố tích cực tiềm năng.

A. Bối cảnh và định hướng phát triển

Đây là phần tổng hợp kết quả dự báo về những Thuận lợi (Cơ hội), Khó khăn (Thách thức) đối với việc thực hiện Kế hoạch của huyện do các ngành xây dựng đối với ngành mình quản lý.

Khi tổng hợp, nên phân loại các dự báo thành các nhóm giống nhau và chi rõ ngành/ lĩnh vực có thể chịu ảnh hưởng/ tác động.

Phần dự báo bao gồm 2 nội dung chính:

1. Những thuận lợi cơ bản
2. Những khó khăn chính

B. Dự báo một số chỉ tiêu định lượng

Trong thời gian dài, người ta thường xác định các chỉ tiêu kế hoạch dựa trên kế hoạch năm trước mà ít khi chú ý đến diễn biến thực tế của các chỉ tiêu đó. Thông thường, biến động phát triển thường không có tính chất đột biến vì vậy việc sử dụng số liệu quan sát trong khoảng thời gian cụ thể sẽ giúp xác định được xu thế phát triển, qua đó giúp các nhà hoạch định chọn được mục tiêu/ chỉ tiêu kế hoạch phù hợp và khả thi hơn.

Trong phần này cần đưa ra tính toán xu thế về một số chỉ tiêu KTXH cơ bản như:

- + Cơ cấu các ngành Kinh tế chính;
- + Biến động dân số;
- + Dự báo nhu cầu nguồn lực phát triển để đáp ứng kỳ vọng phát triển của huyện.

Việc tính toán các chỉ tiêu sẽ chủ yếu dựa vào nguồn số liệu do cơ quan thống kê cung cấp qua các năm. Thông thường chuỗi diễn biến phù hợp thường trong khoảng 5 năm liên tiếp. Phương pháp tính toán như nêu trong phụ lục Sổ tay.

C. Kết quả phân tích Hiện trạng & Dự báo

Phần này chỉ hoàn thiện sau khi tổ chức được Hội nghị Xây dựng Kế hoạch định hướng huyện. Phòng Tài chính – Kế hoạch chỉ cần đưa kết quả phân tích Hiện trạng và Dự báo vào đây:

Cách trình bày phần này như sau:

1. Tổng quát Điểm mạnh & Điểm yếu trong phát triển KTXH của huyện

Điểm mạnh	Điểm yếu
Liệt kê các Điểm mạnh đã được thống nhất	Liệt kê các Điểm yếu đã được thống nhất

Kết quả phân tích: Ví dụ: Sau khi Hội nghị biểu quyết, có xx ý kiến đánh giá Điểm mạnh nổi trội trong khi đó có yy ý kiến cho rằng Điểm yếu lấn át Điểm mạnh. Với kết quả này (so sánh xx và yy), trong các tháng còn lại và năm kế hoạch tới cần theo hướng tập trung khắc phục các Điểm yếu (nếu Điểm yếu lấn át)/tập trung phát huy Điểm mạnh (nếu Điểm mạnh là nổi trội)

2. Tổng quát những Cơ hội & Thách thức chủ yếu trong năm N+1

Cơ hội	Thách thức
Liệt kê các Cơ hội đã được thống nhất	Liệt kê các Thách thức đã được thống nhất

Kết quả phân tích: Ví dụ: Sau khi Hội nghị biểu quyết, có xx ý kiến đánh giá Cơ hội là chủ đạo trong khi đó có yy ý kiến cho rằng Thách thức chiếm ưu thế so với Cơ hội. Với kết quả này (so sánh xx và yy), trong năm kế hoạch tới Huyện cần tập trung các giải pháp hạn chế Thách thức (nếu Thách thức chiếm ưu thế)/ tập trung tận dụng Cơ hội (nếu Cơ hội là chủ đạo) để tạo đà cho phát triển KTXH của huyện.

3. Kết luận về Hướng phát triển

Dựa trên kết quả phân tích ở mục 1, 2 đưa ra khuyến nghị về hướng phát triển của huyện trong năm tới

Ví dụ: Với lựa chọn tập trung vào phát huy Điểm mạnh và tận dụng Cơ hội, điều kiện KTXH của huyện trong năm tới là tương đối khả quan, do đó có thể đặt các mục tiêu phát triển cao hơn so với năm nay trong đó các giải pháp và nhiệm vụ chính tập trung vào phát huy điểm mạnh, tận dụng cơ hội.

Phương án phát triển chính: Phần này chỉ được đưa ra sau khi có kết quả Hội nghị Xây dựng Kế hoạch Định hướng. Nội dung cơ bản là các chỉ tiêu chính được xác định trong Mục B cùng với chỉ số điều chỉnh theo phương án lựa chọn tại mục C. Phần trình bày ở đây chỉ có tác dụng dẫn hướng cho phần xác định mục tiêu/ chỉ tiêu sau đây

PHẦN III

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI GIAI ĐOẠN ... (HOẶC NĂM)

A. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KTXH

1. Mục tiêu tổng quát của kế hoạch

Mục tiêu dài hạn: Nêu mục tiêu kế hoạch 5 năm của huyện

Mục tiêu cụ thể năm N+1: Tổng hợp thành đoạn văn ngắn thể hiện một cách tổng quát mục tiêu cụ thể của huyện trong năm N+1. Việc này giúp các bên liên quan dễ nhớ và nắm được những ưu tiên của huyện trong năm kế hoạch tới.

2. Các chỉ tiêu định hướng

Đưa ra bảng chỉ tiêu trong đó trích dẫn bộ chỉ tiêu kế hoạch định hướng cụ thể của năm N+1 đã được nêu trong kế hoạch 5 năm và kèm theo phương án điều chỉnh cho năm N+1 dựa vào phân tích trong phần dự báo.

Đây cũng chính là nhóm các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản dự kiến sẽ được đưa vào nghị quyết của HĐND huyện hoặc cơ quan cấp trên để thông qua.

Danh mục các chỉ tiêu nên được trình bày trong bảng số liệu theo các Ngành/ lĩnh vực lớn

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm ...	Kế hoạch năm ...
A	Kinh tế			
	<i>(Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu; huy động vốn đầu tư...; đề xuất 2-3 phương án dự phòng tăng trưởng gắn với việc phân tích các yếu tố chi phối chính. Trên cơ sở đó lựa chọn phương án tối ưu của huyện và xác định các chỉ tiêu kinh tế của huyện).</i>			
B	Văn hóa – Xã hội			
	<i>(giáo dục - đào tạo, văn hóa – thông tin, khoa học - công nghệ, XDGN và an sinh xã hội; chú trọng các chỉ tiêu như Mức giảm tỉ lệ sinh; Tỷ lệ giảm nghèo; Số lao động được giải quyết việc làm; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi; Tỷ lệ xã phường phù hợp với trẻ em...)</i>			
C	Tài nguyên – Môi trường			
	<i>(Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận QSD đất, Tỷ lệ che phủ rừng, Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh và nước sạch; xử lý rác thải...)</i>			
D	Tổ chức Chính quyền			
	<i>(Tổ chức chính quyền, cải cách hành chính, thanh tra – tư pháp, phòng chống tham nhũng...)</i>			
E	An ninh quốc phòng			
	<i>(nếu có)</i>			
	...			

3. Bảng chỉ tiêu chung phát triển kinh tế (Biểu 01)

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NGÀNH VÀ CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

Đây là phần nêu cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ phát triển theo từng nhóm ngành lớn. Các nội dung ở đây được tổng hợp từ các kế hoạch ngành của các đơn vị cấp huyện và được chuẩn bị kể từ bước 5 theo quy trình.

Cách thức trình bày như sau:

- Tên Ngành/ Lĩnh vực

- Tổng hợp chung cho Ngành: Phần này tóm tắt các mục tiêu, nhiệm vụ/ giải pháp quan trọng nhất từ các tiểu ngành và chỉ nêu tối đa 03 nội dung. Các thông tin này sẽ giúp huyện tổng hợp thành khung giải pháp chung (mục C dưới đây) để chỉ đạo.

- Mục tiêu của ngành trong năm N+1: Nêu khái quát được mục tiêu trọng tâm của ngành trong năm tới thành một đoạn văn hoàn chỉnh và phản ánh được trọng tâm phát triển của ngành trong năm N+1

- Các chỉ tiêu ngành quan trọng: Đây là nhóm các chỉ tiêu ngành cơ bản mà ngành cần phải đóng góp trong kế hoạch huyện. Không đưa quá nhiều chỉ tiêu. Các chỉ tiêu chuyên ngành đặc thù sẽ chỉ xuất hiện ở Kế hoạch ngành hoặc phụ lục của kế hoạch này.

- Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: Nêu các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để ngành/ lĩnh vực đạt được mục tiêu đã đề ra. Tính toán nhu cầu nguồn lực (có thể dựa vào khái toán tổng kinh phí của các hoạt động trong kế hoạch ngành) và dự kiến phương án khai thác (nếu có).

Các nhóm ngành/ lĩnh vực chính bao gồm

1. Kinh tế

1.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

- a. Tổng quát về ngành nông lâm nghiệp
- b. Các chỉ tiêu cụ thể (*Biểu 02*)

1.2. Công nghiệp và xây dựng

- a. Tổng quát về Công nghiệp và Xây dựng
- b. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp
- c. Xây dựng
- d. Khác..

1.3. Thương mại và Dịch vụ

- a. Tổng quát về Thương mại & Dịch vụ
- b. Thương mại
- c. Du lịch
- d. Bưu chính, viễn thông
- e. Khác...

1.4. Tài chính – tín dụng

- a. Tổng quát về Tài chính và tín dụng
- b. Thu chi ngân sách

c. Tín dụng

d. Khác...

2. Văn hóa xã hội (Biểu 03)

a. Tổng quát về văn hóa xã hội

b. Các chỉ tiêu cụ thể

3. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân (Biểu 04)

a. Thông tin chung

b. Công tác DS-KHHGD

c. Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân

d. Chỉ tiêu cụ thể (Theo phụ lục.....)

4. Giáo dục đào tạo (Biểu 05)

a. Phân đánh giá chung

b. Các chỉ tiêu cụ thể

5. An sinh xã hội (Biểu 06)

5.1. Lao động – việc làm

5.2. Xóa đói, giảm nghèo và an sinh xã hội

a. Phần chung

b. Công tác xóa đói giảm nghèo

c. Công tác an sinh xã hội

d. Khác ...

5.3. Trẻ em và thanh niên

a. Phần chung

b. Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em

c. Công tác thanh niên

d. Khác....

5.4. Thực hiện bình đẳng giới và nâng cao vị thế phụ nữ

a. Phần chung

b. Bình đẳng giới trong tạo việc làm

c. Bình đẳng giới trong đào tạo

d. Bình đẳng giới trong chăm sóc sức khỏe

e. Bình đẳng giới trong tham chính

6. Hợp tác xã (Biểu 07)

- a. Thông tin chung
- b. Chỉ tiêu cụ thể

7. Khoa học và công nghệ

- a. Phần chung
- b. Khoa học
- c. Áp dụng công nghệ mới
- d. Khác ...

8. Thông tin, Truyền thông

- a. Phần đánh giá chung
- b. Các chỉ tiêu cụ thể (Biểu 08)

9. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

- a. Chung cho công tác Quản lý khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, cải thiện môi trường
- b. Quản lý, khai thác rừng
- c. Quản lý và khai thác đất và tài nguyên khác
- d. Phòng ngừa, giảm thiểu tác hại của thiên tai và biến đổi khí hậu
- e. Cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh
- f. Xử lý nước thải và rác thải sản xuất
- g. Xử lý nước thải, rác thải và vệ sinh môi trường nông thôn

10. Tổ chức chính quyền

- a. Chung cho lĩnh vực
- b. Cải cách hành chính
- c. Phát triển nhân lực, xây dựng chính quyền
- d. Dân chủ cơ sở
- e. Tuyên truyền phổ biến pháp luật, công tác tư pháp
- f. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo
- g. Khác....

11. An ninh quốc phòng

- a. Chung cho lĩnh vực
- b. An ninh và phòng chống tội phạm
- c. Quốc phòng

C. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHUNG

Các nhóm giải pháp chung này lấy ra từ phần các nhiệm vụ, giải pháp tổng quát của ngành lớn và phân thành các chủ đề khác nhau. Mục đích của phần này là giúp huyện xây dựng thành nhóm các giải pháp trọng tâm để hình thành các công tác chỉ đạo thực hiện. Nói khác hơn, phần này giống như phần tổng hợp theo chiều ngang các nội dung trọng tâm của các ngành (trước đó được tổng hợp theo chiều dọc) để lãnh đạo huyện dễ theo dõi và chỉ đạo.

Các giải pháp chung, các giải pháp liên ngành, lĩnh vực - không nêu ở phần giải pháp cụ thể cho từng ngành. Nhóm giải pháp này đóng góp cho việc đạt được mục tiêu tổng quát chung và từng lĩnh vực lớn và cả mục tiêu cụ thể của các ngành

Đối với địa phương có thể là các giải pháp chung về

1. Cải cách hành chính. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước.
2. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng hợp lý và hiệu quả
3. Thực hiện cơ chế chính sách hợp lý. Bao gồm tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, cải cách môi trường kinh doanh của địa phương
4. Phát triển khoa học, công nghệ
5. Phát triển nguồn lực có chất lượng
6. Nhóm giải pháp giải quyết các vấn đề bức xúc xã hội
7. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tổng hợp xã hội
8. Dự kiến các Chương trình phát triển, các dự án đầu tư trọng điểm năm N+1 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ có tính liên ngành của Kế hoạch năm.
9. Các nhóm giải pháp khác theo yêu cầu quản lý của địa phương.

D. DANH MỤC DỰ ÁN

Đây là biểu kế hoạch hoạt động được huyện thống nhất đưa vào kế hoạch ưu tiên bố trí nguồn lực căn cứ vào kết quả cuộc họp rà soát đánh giá khả thi và phân bổ nguồn lực -

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phần này nêu rõ cách thức tổ chức thực hiện và phân công nhiệm vụ giữa các ngành, các bên liên quan, trách nhiệm chỉ đạo, báo cáo ...vv nhằm đảm bảo kế hoạch huyện được thực hiện và là căn cứ quyết định kế hoạch của các ngành.

